

15. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2015

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC

THIỆU SỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2015

(Kèm theo Quyết định số: 698 /QĐ-UBND, ngày 23 /3/ 2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
	TỔNG CỘNG	1027					
I	THỊ XÃ BUÔN HỒ	46					
	Phường An Lạc	3					
1	Y' Ngak Niê		1950	x		Buôn Tring 1	Êđê
2	Y' Bhiâu Mlô		1962	x		Buôn Tring 2	Êđê
3	Y Co Mlô		1940	x		Buôn Tring 3	Êđê
	Xã Êa Drông	16					
4	Y' Yăk Kriêng		1955	x		Buôn Klat A	Êđê
5	Y' Jang Kriêng		1944	x		Buôn Klat B	Êđê
6	Y Blam Niê		1938	x		Buôn Klat C	Êđê
7	Y' Blum Niê		1931	x		Buôn Alê gô	Êđê
8	Y' An Mlô		1938	x		Buôn Hné	Êđê
9	Y' Ky Mlô		1943	x		Buôn Trăp	Êđê
10	Y' Bhi Niê		1944	x		Buôn phieo	Êđê
11	Y' Găn Niê		1954	x		Buôn Tung krăk	Êđê
12	Y Thiệp niê		1946	x		Buôn Dhu	Êđê
13	Y Bơ Niê		1940	x		Buôn Sing A	Êđê
14	Y' Ngé Niê		1941	x		Buôn Sing B	Êđê
15	Y' Kuôr Niê		1930	x		Buôn Kmiên	Êđê
16	Y' Ger Ksor		1962	x		Buôn Êa Kjoh A	Êđê
17	Y' Alê Mlô		1933	x		Buôn Êa Kjoh B	Êđê
18	Hứa Thanh Cường		1959	x		Thôn Ea Kung	Nùng
19	Nông Văn Lô		1958	x		Thôn 8	Nùng
	Phường Thống Nhất	2					
20	Y Duôn Niê		1946	x		Buôn Dlung IA	Êđê
21	Y' Chức B'Krông		1951	x		Buôn Dlung IB	Êđê
	Phường Đạt Hiếu	1					
22	Y' Măng Niê		1953	x		Buôn Êa Đê	Êđê
	Xã Cư Bao	6					
23	Y' Ban Ayun		1969	x		Buôn Krum A	Êđê
24	Y' We Ktla		1960	x		Buôn Gram A2	Êđê
25	Y' Son Arul		1939	x		Buôn Krum B1	Êđê
26	Y' Rêc Ktla		1963	x		Buôn Gra A1	Êđê
27	Y' Hiên Ayun		1972	x		Buôn Kwăng B	Êđê
28	Y' Khuôn Ayun		1962	x		Buôn K Wăng A	Êđê
	Xã Bình Thuận	5					
29	Đàm Đình Săn		1940	x		Buôn Pon 1	Nùng
30	Đinh Vĩnh Quang		1934	x		Buôn Pon 2	Tày
31	Nông Văn Thông		1942	x		Chà Là	Nùng
32	Y Sum Krông		1966	x		Buôn Dút	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
33	Hoàng Văn Lầu	11	1959	x		Buôn Quăn	Tày
	Xã Ea Siên						
34	Luân Văn Pân		1966	x		Thôn 1A	Nùng
35	Nông Trung Khợ		1954	x		Thôn 1B	Nùng
36	Lục Văn Bình		1964	x		Thôn 2A	Nùng
37	Linh văn Van		1954	x		Thôn 2B	Nùng
38	Chu Văn Tiếp		1964	x		Thôn 3	Nùng
39	Vy Văn Phong		1982	x		Thôn 5	Nùng
40	Luân Văn Thảo		1970	x		Thôn 6A	Nùng
41	Hứa Văn Khôn		1970	x		Thôn 6B	Nùng
42	Mã Hồng Bột		1967	x		Thôn 7	Nùng
43	Y Măn Mlô		1947	x		Buôn Dlung 2	Êđê
44	Trần Đức Bảo	2	1952	x		Thôn 8	Nùng
	Xã Ea Blang						
45	Lý Thanh Phong		1955	x		Buôn Trang	Nùng
46	Y' Blũn Niê		1945	x		Buôn Tring 4	Êđê
II	CƯ KUIN	37					
	Xã Ea Tiêu	9					
47	Y Luyện Niê Kdăm		1942	x		Buôn Kram	Êđê
48	H' Bliak Niê		1962		x	Buôn Tiêu	Êđê
49	Y' Nút Ênuôl		1930	x		Buôn Kram	Êđê
50	Y' Pum Niê		1938	x		Buôn Ea Tiêu	Êđê
51	Y' Blăng Êban		1950	x		Buôn Hluk	Êđê
52	Y Bom B'ya		1959	x		Buôn Eabung	Êđê
53	Y' Ret Knul		1941	x		Buôn Eaga	Êđê
54	Y' Kuă Ênuôl		1945	x		Buôn Ciết	Êđê
55	Y' Kla Knul		1952	x		Buôn Knir	Êđê
	Xã Ea Ktur	8					
56	Y Kam Niê		1954	x		Buôn Kniết	Êđê
57	Y Djan Êban		1945	x		Buôn Kniết	Êđê
58	Y Siăm Niê		1956	x		Buôn Jung A	Êđê
59	Y' Rang B'ya		1933	x		Buôn Jung B	Êđê
60	Y' Dut B'ya		1937	x		Buôn Pu Huê	Êđê
61	Y' Bong Êban		1945	x		Buôn Kniết	Êđê
62	Y' Sải B'ya		1949	x		Buôn Ktur	Êđê
63	Y' Măn B'ya		1953	x		Buôn Plei Năm	Êđê
	Xã Dray Bhang	3					
64	Y Sanh Bdap		1956	x		Buôn Hra Ea H ning	Êđê
65	Mlô Băy		1934	x		Buôn Hra Ea H ning	Êđê
66	Y' Siăng Niê		1935	x		Buôn Hra Ea Tlă	Êđê
	Xã Hoà Hiệp	2					
67	Y' Blul Bdap		1945	x		Buôn Kpung	Êđê
68	Y' Tim Hlong		1972	x		Buôn Cư Knao	Êđê
	Xã Ea Bôk	8					
69	Y Sin BKông		1957	x		Buôn Ea Khit	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
70	Y Sui Byă		1959	x		Buôn Ea Khít A	Êđê
71	Y Ri Knul		1955	x		Buôn Ea Kmar	Êđê
72	Y Bhim Kbuôr		1949	x		Buôn Ea Mta	Êđê
73	Y Soen Hmok		1962	x		Buôn Ea Mta A	Êđê
74	Y' Brah Niê		1952	x		Buôn Ea Bhôk	Êđê
75	Y Blum Êban		1957	x		Buôn Kó Êmông	Êđê
76	Y Blul Bđap		1952	x		Buôn Kó Êmông A	Êđê
	Xã Ea Hu	1					
77	Trương Công Đăng		1955	x		Thôn 6	Săn chỉ
	Xã Ea Ning	1					
78	H: Juaih Mlô		1958		x	Buôn Puk Prong	Êđê
	Xã Cư Ewy	5					
79	Ngọc Văn Tại		1940	x		Thôn 2	Tày
80	Hoàng Thị Diệp		1958		x	Thôn 3	Săn chỉ
81	Hoàng Văn Anh		1954	x		Thôn 4	Tày
82	Hà Văn Báo		1949	x		Thôn 5	Nùng
83	Y Khía Byă		1947	x		Buôn Tắc M'nga	Êđê
III	EA KAR	90					
	Thị trấn Ea Kar	6					
84	Y'Wok Niê		1944	x		Buôn Mrông A	Êđê
85	Y' Năm Niê		1959	x		Buôn Mrông B	Êđê
86	Y' Nghé Mlô		1954	x		Buôn Mrông C	Êđê
87	Y' Jut B'Krông		1947	x		Buôn Ea druôi	Êđê
88	Y' Thing Niê		1960	x		Buôn Tlung	Êđê
89	Y Nguk Mlô		1938	x		Buôn Ea Kó	Êđê
	Xã Ea Kmút	1					
90	Y Djiê Niê		1958	x		Buôn Ga	Êđê
	Xã Ea Sô	6					
91	Vàng Lịch Sử		1943	x		Buôn Ea Puk	Mông
92	Y' Mrôk Mlô		1955	x		Buôn Ea Brah	Êđê
93	Y' Blop Niê		1965	x		Buôn Ea Kông	Êđê
94	Y' Hia Niê		1958	x		Buôn Cư Ana Săn	Êđê
95	Đặng Hồng Thắng		1970	x		Thôn 3	Dao
96	Đinh Hồng phúc		1955	x		Thôn 4	Kinh
	Xã Ea Sar	10					
97	A Tia		1930	x		Buôn Xê Đăng	Xê Đăng
98	Y Thín Byă		1976		x	Buôn Ea Sar	Êđê
99	Hà Văn Bé		1947	x		Thôn Thanh Bình	Thái
100	Hà Văn Giồng		1947	x		Thôn Thanh Sơn	Thái
101	Nông Văn Sinh		1952	x		Thôn 1	Tày
102	Bàn Tiến Thọ		1951	x		Thôn 2	Dao
103	Hoàng Văn Cẩm		1948	x		Thôn 3	Tày
104	La Văn Tây		1951	x		Thôn 4	Nùng
105	Hoàng Văn Pú		1942	x		Thôn 5	Nùng
106	Y' Bluôm Mlô		1965	x		Thôn 6	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
	Xã Ea Đar	2					
107	Y Năng Niê		1940	x		Buôn Tong Sinh	Êđê
108	Y Bót Ktla		1945	x		Buôn Suk	Êđê
	Xã Cư Elang	10					
109	Ninh Văn Đức		1943	x		Buôn Văn Kiều	Tày
110	Y' Măng Niê		1944	x		Buôn Ấa Rok	Êđê
111	Hoàng Văn Lợi		1964	x		Thôn 1	Nùng
112	Đặng Văn Nhi		1964	x		Thôn 2	Dao
113	Hồ Minh Tài		1952	x		Thôn 3	Dao
114	Lương Văn Sông		1966	x		Thôn 4	Tày
115	Ngân Văn Xương		1954	x		Thôn 6B	mường
116	Nông Văn Nam		1965	x		Thôn 6C	Nùng
117	Nông Văn Chí		1960	x		Thôn 6D	Nùng
118	Lý Huy Cầm		1966	x		Thôn 6E	Tày
	Xã Ea Pal	3					
119	Lã Văn Truyền		1972	x		Thôn 4	Tày
120	Trương Thị Tinh		1958	x		Thôn 5	Mường
121	Lương Thị Nhã		1960		x	Thôn 9	Mường
	Xã Cư Yang	7					
122	Nông Văn Tiến		1955	x		Thôn 3	Nùng
123	Tô Văn Thành		1967	x		Thôn 8	Nùng
124	Hoàng Văn Bảy		1973	x		Thôn 10	Nùng
125	Mùng Văn Khá		1963	x		Thôn 11	Nùng
126	Vì Văn Sên		1958	x		Thôn 13	Nùng
127	Lăng Văn Bả		1957	x		Thôn 14	Nùng
128	Ngô Văn Khim		1955	x		Thôn 15	Nùng
	Xã Ea Ố	9					
129	Phạm Phúc Lộc		1960	x		Thôn 1A	Mường
130	Mạc Thiêm Đoàn		1967	x		Thôn 1B	Tày
131	Triệu Quốc Hoạch		1967	x		Thôn 2B	Nùng
132	Nông Ngọc Lương		1943	x		Thôn 2C	Nùng
133	La Đức Chuyên		1957	x		Thôn 3A	Tày
134	Phạm Văn Chính		1945	x		Thôn 6A	Thái
135	Ngân Văn Ao		1956	x		Thôn 6B	Mường
136	Lãnh Văn Hạng		1970		x	Thôn 7A	Nùng
137	Lưu Duy Thượng		1963	x		Thôn 9	Tày
	Xã Xuân Phú	3					
138	Hứa Văn Rượng		1959	x		Thôn Trung Hoà	Nùng
139	Lý Văn Nùm		1939	x		Thôn Cao Sơn	Nùng
140	Lý Thị Hạc		1970			Thôn Trung nguyên	Nùng
	Xã Cư Huê	9					
141	Y Đuinh Niê		1949	x		Buôn M'Oa	Êđê
142	Y Bluê Niê		1946	x		Buôn M'Hằng	Êđê
143	Y' Blăm Niê		1958	x		Buôn Dĩa	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
144	Y Dok Mlô		1951	x		Buôn M'Briu	Êđê
145	Y' Su B'yă		1940	x		Buôn Duôn Tai	Êđê
146	Y' Bhiông Mlô		1945	x		Buôn M'Ar	Êđê
147	Y' Biêk B'Krông		1949	x		Buôn Tông Krua	Êđê
148	Hứa Thanh Xuân		1950	x		Thôn Hợp Thành	Nùng
149	Vi Văn Sanh		1956	x		Thôn Cư An	Nùng
	Xã Cư Prông	7					
150	Vương Văn Vân		1950	x		Thôn 3	Nùng
151	Đàm Quý		1952	x		Thôn 10	Tày
152	Triệu Văn Phúc		1954	x		Thôn 11	Nùng
153	Nông Xuân Hoàng		1950	x		Thôn 15	Tày
154	Tô văn Thắng		1965	x		Thôn 16	Nùng
155	Lành Văn Chóm		1955	x		Thôn Hạ Long	Nùng
156	Y' Gut B'Yă		1950	x		Buôn M'um	Êđê
	Xã Ea Tih	1					
157	Y Krot Mlô		1954	x		Thôn Đoàn kết I	Êđê
	Xã Cư Bông	9					
158	Y' Nenh Niê		1969	x		Buôn Ea Gal	Êđê
159	Y Ta Niê		1947	x		Buôn Ea Bô	Êđê
160	Y Ghông B'yă		1948	x		Buôn Trung	Êđê
161	Hoàng Văn Dén		1958	x		Thôn 16	Nùng
162	Hà Thị xuyên		1941		x	Thôn 17	Tày
163	Hoàng Văn Chóng		1958	x		Thôn 21	Săn chỉ
164	Đặng Thị Mười		1962		x	Thôn 22	Tày
165	Chu Thị Viên		1960		x	Thôn 23	Nùng
166	Nông Văn Hải		1945	x		Thôn Ea Bớt	Tày
	Xã Cư Ni	7					
167	Y Linh B'yă		1930	x		Buôn Ea Knuôp	Êđê
168	Y Brok Niê		1952	x		Buôn Ea Pal	Êđê
169	Y' Nem Mlô		1966	x		Buôn Ea Ga	Êđê
170	La Văn Quang		1977		x	Thôn Quảng Cư 2	Tày
171	Hà Mạnh Hảo		1959	x		Thôn 6	Thái
172	Đàm Hà Thuật		1955	x		Thôn 23	Tày
173	Nông Trọng Nguyên		1957	x		Thôn Quảng Cư 1B	Tày
IV	KRÔNG BÚK	44					
	Xã Cư Kbô	1					
174	Y' Bré H'wing		1959	x		Buôn Ea Nho	Êđê
	Xã Cư Né	14					
175	Y' Yong Mlô		1968	x		Buôn Dhiă 1	Êđê
176	Y'Blang Ksor		1972	x		Buôn Dhiă 2	Êđê
177	Y' Teo Mlô		1940	x		B. Tông Jun	Êđê
178	Y' Thanh Mlô		1960	x		B.Kdrô 2	Êđê
179	Y' Ding Niê		1940	x		B.KDrô 1	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
180	Y' Hráh Mlô		1954	x		Buôn Rah 2	Êđê
181	Y' Khun Ayun		1940	x		Muôn Mui 3	Êđê
182	Y' Dur Ayun		1947	x		Buôn Mui 1	Êđê
183	Y' Dot Mlô		1935	x		Buôn Mui 2	Êđê
184	Y' Thi Ayun		1977	x		Buôn Ea Zin	Êđê
185	Y' Puk Mlô		1937	x		Buôn Drao	Êđê
186	Y Biăng Mlô		1947	x		Buôn Kô	Êđê
187	Y' Sinh Niê		1956	x		Buôn Rah 1	Êđê
188	Y' Tom Kuan		1979	x		Buôn Kmu	Êđê
	Xã Pong Drang	4					
189	Y Wil Niê		1962	x		Buôn Ea Nur	Êđê
190	Y Luân Mlô		1951	x		Buôn Ea Tút	Êđê
191	Y Hai Ayun		1950	x		Buôn Cư Blang	Êđê
192	Y' Wôh Niê		1955	x		Buôn Tong Mai	Êđê
	Xã Cư Pong	15					
193	H'Liêm Niê		1956		x	Buôn Khal	Êđê
194	Y Hiên Niê		1959	x		Buôn ADrong Diết	Êđê
195	Y Tulul Ayun		1941	x		Buôn Ea Kram	Êđê
196	Y Hluât Êban		1962	x		Buôn Ea Tuk	Êđê
197	Y Mùng Niê		1958	x		Buôn Ea Bơ	Êđê
198	Y' Yên Niê		1955	x		Buôn Ea Dho	Êđê
199	Y Mun Niê		1930	x		Buôn Cư Hiam	Êđê
200	Y Grung Niê		1939	x		Buôn Tlan	Êđê
201	Y Sơn Kpă		1936	x		Buôn Xóm A	Êđê
202	Y Khoan Kbuôr		1957	x		Buôn Ea Klock	Êđê
203	Y Yut Niê		1960	x		Buôn Ea Liăng	Êđê
204	A Cường		1951	x		Buôn Cư Yuôt	Gia rai
205	Y Kruôt Niê		1930	x		Buôn Kbuôr	Êđê
206	Y Tung Ayun		1957	x		Buôn Cư Hriết	Êđê
207	Y' Djuê Kđoh		1940	x		Buôn Kđoh	Êđê
	Xã Ea Sin	8					
208	Y Sil Niê		1957	x		Buôn Ea Kring	Êđê
209	Y Duyên Mlô		1945	x		Buôn Ea Káp	Êđê
210	Y' Miu Niê		1954	x		Buôn Ea Sin	Êđê
211	Y' Cuế Niê		1942	x		Buôn Ea Pông	Êđê
212	Y Krông Niê		1937	x		Buôn Cư Kanh	Êđê
213	Y Bơ Niê		1946	x		Buôn Cư Mtao	Êđê
214	Hoàng Công Tý		1962	x		Buôn Ea Mỹ	Kinh
215	Y' Bliết Mlô		1945	x		Buôn Ea Klang	Êđê
	Xã Tân Lập	2					
216	Y Kell B'Krông		1957	x		Thôn 1	Êđê
217	Y' Bluê Mlô		1960	x		Thôn Tân Thịnh	Êđê
V	EA H'LEO	99					
	Xã Dliê Yang	9					

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
218	Nay Y Chương		1937	x		Buôn Sek	Êđê
219	Ksor Nay		1954	x		Buôn Sek	Êđê
220	Ksor Y Măng		1935	x		Buôn Gha	Êđê
221	Kpă Y Glok		1922	x		Buôn Tri A	Êđê
222	Ksor Y Blăm		1936	x		Buôn Tri B	Êđê
223	Ksor Y Hliuh		1937	x		Buôn Tir	Êđê
224	Kpă Y Khăp		1939	x		Buôn Draï	Êđê
225	Niê Y Tha		1930	x		Buôn Draï Điết	Êđê
226	Kpă Y Hưm		1955	x		Buôn Choăh	Êđê
	Xã Cư Mốt	6					
227	Nguyễn Văn Sắp		1958	x		Thôn 4b	Tày
228	Nông Văn Ninh		1948	x		Thôn 8	Nùng
229	Hoàng Đức Giám		1939	x		Thôn 9	Nùng
230	Nôn Xuân Cừu		1948	x		Thôn 10	Tày
231	Hoàng Thị Vân		1979	x	x	Thôn 11	Nùng
232	Hoàng Trung Nin		1956	x		Thôn 4A	Tày
	Xã Cư Amung	6					
233	Lý Văn Nguyễn		1966	x		Thôn 9	Tày
234	Lương Ngọc Thành		1964	x		Thôn 10b	Nùng
235	Lương Ngọc Trần		1946	x		Thôn 4	Tày
236	Ma Văn Trang		1936	x		Thôn 3	Tày
237	Triệu Văn Cường		1980	x		Thôn 10a	Tày
238	Y' Chung Rcăm		1954	x		Buôn Tơ Yoa	Jrai
	Xã Ea Răl	6					
239	Y Mua Ksor		1945	x		Buôn Briêng A	Êđê
240	Y Nó A drong		1971	x		Buôn Briêng B	Êđê
241	Y Lý Niê		1959	x		Buôn Tung Kuh	Êđê
242	Y'Nheng Ksor		1957	x		Buôn Tung Thằng	Êđê
243	Y' Wum Niê		1974	x		Buôn Tung Xê	Êđê
244	Y' Plih Siu		1974	x		Buôn Tung Tăh	Êđê
	TT.Ea Drăng	3					
245	Y Thái Mlô		1980	x		Buôn Lê B	Êđê
246	Y Hrek Niê		1950	x		Buôn Lê Đá	Êđê
247	Y Bnhinh Mlô		1944	x		Buôn Blêch	Êđê
	Xã Ea Nam	5					
248	Y Wi Niê		1940	x		Buôn Briêng B	Êđê
249	Y Toan Niê		1969	x		Buôn Briêng C	Êđê
250	Y'Hoinh Adrong		1947	x		Buôn Druh A	Êđê
251	Y' Sok Niê		1935	x		Buôn Briêng A	Êđê
252	Y' Jô Niê		1943	x		Buôn Druh	Êđê
	Xã Ea Tir	9					
253	Mông Văn Lịch		1957	x		Thôn 1	Nùng
254	Y'Krêc Niê		1950	x		Buôn Tiêu A	Êđê
255	Y' Jum Mlô		1962	x		Buôn Tiêu B	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
256	Y Nhăm Niê		1956	x		Buôn Dran	Êđê
257	Hoàng Văn Pao		1946	x		Thôn 3	Tày
258	Đặng Đức Đình		1957	x		Thôn Bình Sơn	Dao
259	Lò Văn Minh		1975	x		Thôn 2	Dao
260	Nguyễn Văn Siu		1959	x		Thôn 4	Nùng
261	Lý Ngọc Hưng		1981	x		Thôn Bình Minh	Dao
	Xã Ea Wy	16					
262	Trương Văn Tổng		1945	x		Thôn 1A	Nùng
263	Trần Văn Thoả		1957	x		Thôn 2B	Tày
264	Phùng Văn Quảng		1963	x		Thôn 3B	Nùng
265	Nhan Văn Quảng		1955	x		Thôn 5A	Nùng
266	Vương Văn Cẩm		1964	x		Thôn 4B	Nùng
267	Hoàng Chính		1952	x		Thôn 6C	Tày
268	Triệu Văn Thảm		1965	x		Thôn 7A	Nùng
269	Nội Nhật Âm		1954	x		Thôn 7B	Tày
270	Hà Văn Cảnh		1928	x		Thôn 6B	Tày
271	Phạm Văn Quảng		1964	x		Thôn 4A	Nùng
272	Hứa Thanh Tịnh		1968	x		Thôn 5B	Nùng
273	Nông Văn Sắn		1950	x		Thôn 8A	Nùng
274	Nông Văn Oi		1960	x		Thôn 8B	Nùng
275	Lò Văn Tiến		1961	x		Thôn 6A	Tày
276	Nông Thị Đào		1955		x	Thôn 3A	Tày
277	Lý Hồng Quân		1955	x		Thôn 1B	Tày
	Xã Ea H'leo	4					
278	Rcăm Y Dur		1957	x		Buôn Dang	Ja Rai
279	Siu Kép		1960	x		Buôn Săm B	Ja Rai
280	Ksor Y Răng		1940	x		Buôn Treng	Ja Rai
281	Ksor Y Plót		1950	x		Buôn Săm A	Ja Rai
	Xã Ea Khal	9					
282	Nguyễn Khánh Phát		1938	x		Thôn 6	Tày
283	Nông Văn Bồi		1960	x		Thôn 12	Tày
284	Y' Tom Éban		1940	x		Buôn A	Êđê
285	Đàm Văn Thùng		1950	x		Thôn 14	Nùng
286	Hoàng Văn Tâm		1958	x		Thôn 13	Tày
287	Đàm Văn Đình		1951	x		Thôn 7	Tày
288	Y' Bi Éban		1962	x		Buôn B	Êđê
289	Đình Thanh Huân		1951	x		Thôn 3	Mường
290	Đình Công Thành		1952	x		Thôn 9	Mường
	Xã Ea Sol	17					
291	Kpă Y Bình		1954	x		Buôn Ea Blong	Ja Rai
292	Ksor Jeo		1956	x		Buôn Bek	Ja Rai
293	Kpă Lìm		1974	x		Buôn Krăi	Ja Rai
294	Ksor Voi		1945	x		Buôn Bung	Ja Rai
295	Ksor Blă		1960	x		Buôn Drăn	Ja Rai
296	Nay Phên		1960	x		Buôn Ka ry	Ja Rai

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
297	Nay Yum		1954	x		Buôn Hoai	Êđê
298	Ksor Yun		1954	x		Buôn Ta Ly	Ja Rai
299	Siu Loá		1955	x		Buôn Chăm Hoai	Ja Rai
300	Ksor Soa		1966	x		Buôn M'Nut	Êđê
301	Ksor Leo		1958	x		Buôn Tang	Ja Rai
302	Lương Bằng		1944	x		Thôn 4	Thái
303	Nay Mel		1952	x		Buôn Cam	Ja Rai
304	Kpă Broah		1960	x		Buôn Hwing	Êđê
305	Ksor Buai		1965	x		Buôn Drăn Diết	Ja Rai
306	Kpă Mông		1955	x		Buôn Chứ	Êđê
307	Vương Thế Bàn		1952	x		Thôn Thái	Tày
	Xã Ea Hiao	9					
308	Chu Văn Lệnh		1968	x		Thôn 7a	Dao
309	Trương Văn Minh		1967	x		Thôn 7c	Tày
310	Trương Thanh Vân		1947	x		Thôn 9b	Nùng
311	La Quốc Tường		1950	x		Thôn 10	Nùng
312	Ksor Y Bô		1949	x		Buôn Bir	Jarai
313	Nay Y Blum		1940	x		Buôn Kráy	Jarai
314	Kpă Y Rứ		1950	x		Buôn Kra	Êđê
315	Kpă Brip		1935	x		Buôn Hiao2	Êđê
316	Ksor Kóch		1935	x		Buôn Hiao 1	Êđê
VI	BUÔN ĐƠN	65					
	Xã Krông Na	9					
317	Y Mòk Hra		1957	x		Buôn Drang Phôk	M'ông
318	Y' Khái Niê		1958	x		Buôn Ea Mar	Êđê
319	Y Thu B'ya		1942	x		Buôn Đơn	Êđê
320	Y' Tăng Rya		1942	x		Buôn Ea Rông	M'ông
321	Y' Liêm Kđoh		1963	x		Buôn Ea Rông B	Êđê
322	Y Thong Kđoh		1953	x		Buôn Trí A	Lào
323	Y Nuốt Byă		1954	x		Buôn Trí B	M'ông
324	Y' Bly Niê		1951	x		Buôn Jăng Lành	Êđê
325	Sao H'Phon		1950		x	Thôn Thống nhất	Lào
	Xã Ea Nuôl	8					
326	Y Kut Êban		1955	x		Buôn Niêng I	Êđê
327	Y Jut Ê ban		1962	x		Buôn Niêng II	Êđê
328	Y Prên Knul		1946	x		Buôn Niêng III	Êđê
329	Y Tô B'ya		1938	x		Buôn Ea Mđhar IA	Êđê
330	Y' Lol B' Krông		1946	x		Buôn Ea Mđhar IB	Êđê
331	Y Dung Kbuôr		1948	x		Buôn Kó Đung A	Êđê
332	Bùi Phương Đăng		1955	x		Thôn Hoà Thanh	Thái
333	Y' Sim B'ya		1965	x		Buôn Kó Đung B	Êđê
	Xã Ea Huar	4					
334	Y San Kbuôr		1937	x		Buôn RêchA	M'ông
335	Y Gu Ayun		1966	x		Buôn Rêch B	M'ông

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
336	Y' Phom Rya	13	1959	x		Buôn Nà Xước	M'Nông
337	Y Crĩ Knul		1960	x		Buôn Jang Pông	Êđê
	Xã Tân Hòa						
338	Nông Quang Phình		1963	x		Thôn 1	Nùng
339	Lý Minh Thị		1955	x		Thôn 2	Sán Chay
340	Sâm Đức Hùng		1956	x		Thôn 3	Tày
341	Nông Quốc Bảo		1960	x		Thôn 4	Tày
342	Ngô Đức Thoại		1955	x		Thôn 5	Tày
343	Lý Văn Tung		1970	x		Thôn 6	Nùng
344	Tô Đình Thuận		1957	x		Thôn 7	Tày
345	Vi Minh Bộ		1967	x		Thôn 8	Nùng
346	Bùi Văn Bản		1960	x		Thôn 9	Mường
347	Lương Minh Gióng		1960	x		Thôn 11	Tày
348	Hoàng Thị Tâm	17	1950		x	Thôn 12	Tày
349	Nông Thị Phần		1956		x	Thôn 13	Tày
350	Hoàng Đình Phúc		1947	x		Thôn 16	Tày
	Xã Ea Bar						
351	Y' Yăk Kbuôr		1958	x		Buôn Knia 1	Êđê
352	Y Ju Niê		1948	x		Buôn Knia2	Êđê
353	Y Rôk Niê		1969	x		Buôn Knia 3	Êđê
354	Y' Hơ Êban		1947	x		Buôn Knia 4	Êđê
355	Nông Văn Thắng		1954	x		Thôn 9	Nùng
356	Ma Đức Thắng		1955	x		Thôn 10	Tày
357	Nông Văn Sáng		1963	x		Thôn 11	Nùng
358	Đàm Văn Tường		1966	x		Thôn 12	Tày
359	Đàm Văn Thắng		1970	x		Thôn 15	Tày
360	Nguyễn Văn Tông		1949	x		Thôn 16	Tày
361	Nông Văn Kỳ		1948	x		Thôn 16a	Tày
362	Đinh Ích Quyết		1954	x		Thôn 17	Tày
363	Hoàng Thị Ngôn		1953	x		Thôn 17A	Tày
364	Vương Văn Túng	8	1943	x		Thôn 17 B	Nùng
365	Lô Nhiệt Lành		1924		x	Thôn 18	Nùng
366	Hoàng Ngọc Chung		1962	x		Thôn 18 A	Nùng
367	Hoàng Văn Sáng		1963	x		Thôn 18 B	Nùng
	Xã Cuôr Knia						
368	Lưu Thanh Giáp		1963	x		Thôn 1	Tày
369	Hoàng Văn Sanh		1961	x		Thôn 7	Tày
370	Nông Văn Sơn		1969	x		Thôn 8	Nùng
371	Hoàng Văn Việt		1976		x	Thôn Ea Kning	Tày
372	Nông Đức Hồng		1961	x		Thôn Sinh Mây	Tày
373	Vi Quốc Dũng	6	1976	x		Thôn 11	Nùng
374	Hoàng Văn Tuyên		1966	x		Thôn 13	Tày
375	Dương Văn Kim		1981	x		Thôn 12	Tày
	Xã Ea Wer						
376	Hà Văn Hiệp		1944	x		Thôn Ea Ly	Thái

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
377	Ngân Văn Dọng		1940	x		Thôn 9	Mường
378	Y' Khol Aroh		1952	x		Buôn Tul A	M'Nông
379	Lục Văn Tuyên		1963	x		Thôn 8	Tày
380	Y Nhung Niê		1957	x		Buôn Ea Prí	Êđê
381	Y' Siêk Êban		1956	x		Buôn Tul B	Êđê
VII	LẮK	89					
	Xã Yang Tao	11					
382	Y Krông Liêng		1937	x		Buôn Đak Tei	M'Nông
383	Y Doai Du		1960	x		Buôn Dong Guôl	M'Nông
384	Y Suan Du		1951	x		Buôn Biếp	M'Nông
385	Y Bluk Luk		1949	x		Buôn Dong Băk	M'Nông
386	Y Buông Du		1930	x		Buôn Dong Yang	M'Nông
387	Y Lung Kuan		1930	x		Buôn Năm Pă	M'Nông
388	Y Săn Luk		1956	x		Buôn Yok Đuôn	M'Nông
389	Y Dlun Uông		1943	x		Buôn Cuôr Tak	M'Nông
390	Y Ling Uông		1940	x		Buôn Cuôr	M'Nông
391	Y Têk B'Krông		1950	x		Buôn Bhôk	Ê đê
392	Y Druôi The		1950	x		Buôn Drung	M'Nông
	Xã Bông Krang	10					
393	Y Thương Kmăn		1944	x		Buôn Mạ	M'Nông
394	Hà Văn Hêm		1940	x		Buôn Thái	Thái
395	Y Nhớ Long Ding		1956	x		Buôn Đăk Ju	M'Nông
396	Y Krang Hlong		1949	x		Buôn Yon	M'Nông
397	Y Krang Dăk Căt		1952	x		Buôn Sru ông	M'Nông
398	Y Bliêng Triêk		1949	x		Buôn Diêu	M'Nông
399	Y Krông Êban		1936	x		Buôn Yang Kring	M'Nông
400	Y Krang Êban		1952	x		Buôn Hang Ja	M'Nông
401	Y Ngue Kuan		1946	x		Buôn Ja	M'Nông
402	Y Priu KMăn		1952	x		Buôn Krai	M'Nông
	TT.Liên Sơn	3					
403	Y Tông Drang		1939	x		Buôn Lê	M'Nông
404	Y Tở Hđok		1953	x		Buôn Dong Kriêng	M'Nông
405	Y Nớ Bđap		1946	x		Buôn Jun	M'Nông
	Xã Đăk Liêng	12					
406	Y Thi B'Krông		1948	x		Buôn Yuk La 1	M'Nông
407	Ma văn Vàng		1945	x		Buôn Yuk La 3	Tày
408	Y Rông Nôm		1957	x		Buôn Mliêng 1	M'Nông
409	Quan Văn Lăm		1952	x		Buôn Mliêng 2	M'Nông
410	Y Doan Luk		1969	x		Buôn Tơr	M'Nông
411	Nơ Du Lê		1944	x		Buôn Dranh B	M'Nông
412	Y Chông Ông		1950	x		Buôn Dranh A	M'Nông
413	Y Bính Du		1949	x		Buôn Yang Lah 1	M'Nông
414	Y Khem Ayun		1953	x		Buôn Yang Lah 2	M'Nông

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
415	Y Thu Bđap		1952	x		Buôn Kam	M'Nông
416	Y Ghi Du		1959	x		Buôn Yuk	M'Nông
417	Y Sang Niê		1950	x		Buôn Bang	M'Nông
	Xã Buôn Triă	1					
418	Y Loăt Hmok		1958	x		Buôn Triă	Êđê
	Xã Buôn Triết	6					
419	Y Tung B'yă		1957	x		Buôn Ung Rung 1	Bih
420	Y Hang MNông		1942	x		Buôn Ung Rung 2	M'Nông
421	Y Tlăm Bhôk		1964	x		Buôn Lách Rung	M'Nông
422	Y Đhang Bđap		1942	x		Buôn Knăc	Êđê
423	Y Lũ B'yă		1981	x		Buôn Tung 3	Êđê
424	Y Kem Êung		1952	x		Buôn Ya Tu	Bih
	Xã Đăk Phoi	11					
425	Y Chông Sruk		1951	x		Buôn Chiêng Cao	M'Nông
426	Y Tư Liêng		1941	x		Buôn Liên Ông	M'Nông
427	Y Nar Ông		1954	x		Buôn Pai A	M'Nông
428	Triệu Văn Khiu		1949	x		Thôn Cao Bằng	Tày
429	Y Krai Cil		1947	x		Buôn Jiê Yuk	M'Nông
430	Y Buôl B'Krông		1943	x		Buôn Bu Yuk	M'Nông
431	Y Bang Cil		1924	x		Buôn Liên Keh	M'Nông
432	Y Tiêng Du		1949	x		Buôn Du Mah	M'Nông
433	Y Huý Mbôn		1933	ỹ		Buôn Năm	M'Nông
434	Y Bang Liêng		1953	x		Buôn Đung	M'Nông
435	Y Chông Sruk		1944	x		Buôn Tơ Lông	M'Nông
	Xã Đăk Nuê	9					
436	Y Krong Pang Ting		1950	x		Buôn Pai Pi	M'Nông
437	Y Bang Ông		1957	x		Buôn Triêk	M'Nông
438	Y Krang Ông		1945	x		Buôn Yoi	M'Nông
439	Y Nui Adrông		1946	x		Buôn Dhăm 1	M'Nông
440	Y Mang Tor		1952	x		Buôn Kdiê 1	M'Nông
441	Y Njang Lông Ding		1950	x		Buôn Bih	M'Nông
442	Y Roi Du		1956	x		Buôn Dây	M'Nông
443	Trịnh Minh Xông		1943	x		Buôn Đăk Sal	Tày
444	Y Jơ Dăk Căt		1947	x		Buôn Kdiê 2	M'Nông
	Xã Krông Nô	14					
445	Y Nhang Kră Janh		1953	x		Buôn Trang Yuk	M'Nông
446	Y Chông Rluk		1952	x		Buôn Yông Hăt	M'Nông
447	Y Bông Pang Ting		1966	x		Buôn Liên Krăk	M'Nông
448	Y Vă n Rơ Tung		1944	x		Buôn Rcai A	M'Nông
449	Y Krang Jiê		1950	x		Buôn Rcai B	M'Nông
450	Y Bang Rnang		1942	x		Buôn Dăk RMút	M'Nông
451	Y Bun Pang Tinh		1964	x		B.Phi Dih Ja A	M'Nông
452	Y Nhang Hmok		1952	x		B.Phi Dih Ja B	M'Nông
453	Y Bang Rluk		1942	x		Buôn Đăk Tro	M'Nông

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
454	Y Thạch Nơm		1962	x		Buôn Dong Blang	M'Nông
455	Y Njông Dăk Cắt		1950	x		Buôn Lach Dong	M'Nông
456	Hoàng Văn Hợp		1962	x		Buôn Plôm	Tày
457	Y Nhả Du		1964	x		Buôn Gung Dang	M'Nông
458	Y Chông B'ya		1945	x		Buôn Ba Yang	M'Nông
	Xã Nam Ka	7					
459	Y Dhuah ênuôl		1955	x		Buôn Tusria	Êđê
460	Y Sai Hlong		1952	x		Buôn Buốc	M'Nông
461	Y E B.coih		1948	x		Buôn Djai	M'Nông
462	Y Tang M'Nông		1942	x		Buôn Knia	Êđê
463	Y Ngoan Êban		1952	x		Buôn Krai	Êđê
464	Y Bot Nao Dlei		1945	x		Buôn Drái	Êđê
465	H Trao Kmăn		1947		x	Buôn Lách Ló	M'Nông
	Xã Ea Rbin	5					
466	Y Chăn Knul		1952	x		Buôn Ėa R'Bin	M'Nông
467	Y Dai Ktla		1948	x		Buôn Phôk	Êđê
468	Y Ngoan Hmok		1941	x		Buôn Plao Siêng	Êđê
469	Hà Văn Tích		1956		x	Buôn Ėa Ring	Tày
470	Lê Văn Duyệt		1946	x		Buôn Sa Bôk	Mường
VIII	KRÔNG BÔNG	52					
	Xã Yang Mao	8					
471	Y Rit Mlô		1946	x		Buôn Tul	M'Nông
472	Y Chă Ksor		1955	x		B. M'ngang Dong	M'Nông
473	Y Phiêu Niê		1954	x		Buôn Tar	Êđê
474	Y Dum Niê		1944	x		Buôn Kuanh	M'Nông
475	Y Tinh Niê		1955	x		Buôn Ea Cho	M'Nông
476	Y Yang B'ya		1952	x		Buôn Kiêu	M'Nông
477	Y Son		1946	x		Buôn hăng Năm	M'Nông
478	Y Tăng Niê		1954	x		Buôn M'Ghi	Êđê
	Xã Cư Pui	12					
479	Y Ngăm B'Yă		1956	x		Buôn Bhung	Êđê
480	Y Đăk Mlô		1953	x		Buôn Blăk	M'Nông
481	Y Nguôm B'Yă		1942	x		Buôn Dăk Tuôr	M'Nông
482	Y Nging Ayun		1956	x		Buôn Khanh	M'Nông
483	Y Re Mlô		1957	x		Buôn Kuah	M'Nông
484	Ngân Văn Ngao		1946	x		Thôn Nhung Knung	Mường
485	Hoàng Văn Mỹ		1945	x		Thôn Ea Lang	Tày
486	Thào Văn Danh		1957	x		Thôn Cư Brang	Mông
487	Chăng Seo Pao		1959	x		Thôn Cư Tê	Mông
488	Sinh Chá Sinh		1959	x		Thôn Ea Uôi	Mông
489	Sùng Seo Lêng		1968	x		Thôn Ea Bar	Mông
490	Lý Seo Pà		1943	x		Thôn Ea Rok	Mông
	Xã Hoà Phong	5					
491	Y Suôm Niê		1959	x		Buôn Ngô A	M'Nông

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
492	Y Ghi B'Yă		1949	x		Buôn Cư Phiăng	Êđê
493	Y Ju Êban		1943	x		Buôn Tliêr	Êđê
494	Y Xá Êban		1958	x		Buôn Ngô B	Êđê
495	Hoàng Văn Bằng		1968	x		Thôn Noh Prong	Mông
	Xã Dang Kang	5					
496	Y Smuel B'Yă		1982	x		B. Cư Kó Mông	Êđê
497	Y Năm Ênuôl		1945	x		Buôn Cư Enun A	Êđê
498	Y Ly Niê		1945	x		Buôn Cư Enun B	Êđê
499	Y Han Êban		1943	x		Buôn Dang Kang	Êđê
500	Y Lu B'yă		1939	x		Buôn Cư Păm	Êđê
	Xã Yang Reh	4					
501	Y Siêng Niê		1947	x		Buôn Yang Reh	Êđê
502	Y Not Hlong		1957	x		Buôn Cuah A	Êđê
503	Y Blu B'Krông		1956	x		Buôn Cuah B	Êđê
504	Y Tem Bdap		1981	x		Buôn Trôk Ất	Êđê
	Xã Ea Trul	6					
505	Y Suôn Ayun		1958	x		Buôn Ja	Êđê
506	Y Nanh Kpor		1958	x		B. Bang Kung	Êđê
507	Y Phon Mdrang		1968	x		Buôn Plum	Êđê
508	Y Bêc Êung		1958	x		Buôn Krong	M'Nông
509	Y Mìn B'Yă		1965	x		Buôn Cư Mìl	Êđê
510	Y Bek B'Dap		1970	x		Buôn Kluôt	Êđê
	Xã Hòa Sơn	2					
511	Bùi Văn Quỳnh		1954	x		Thôn 6	Mường
512	Y Khiêm Liêng		1967	x		Buôn Ja	M'Nông
	Xã Cư Drăm	10					
513	Ama Diên		1946	x		Buôn Cư Drăm	Êđê
514	Ama Teo		1957	x		Buôn Cham A	Êđê
515	Ae Ben		1932	x		Buôn Cham B	Êđê
516	Y Nam Niê		1937	x		B. Tăng Răng A	Êđê
517	Ama Nghé		1957	x		B. Tăng Răng B	Êđê
518	Dương Văn Páo		1954	x		Thôn Yang Hăn	Mông
519	Giáng Seo Sinh		1959	x		Thôn Ea Hăn	Mông
520	Ma Văn Canh		1957	x		Thôn Ea Luêl	Mông
521	Vang A Sinh		1959	x		Thôn Nao Huh	Mông
522	Thào A Phòng		1954	x		Thôn Cư Dhiăt	Mông
IX	KRÔNG NĂNG	90					
	TT. Krông Năng	3					
523	Y Ghuih Mlô		1956	x		Buôn Wiăo B	Êđê
524	Y Thênh B'Krông		1957	x		Buôn Ur	Êđê
525	Y Blới Niê Kdăm		1971	x		Buôn Wiăo A	Êđê
	Xã Ea Toh	2					
526	Y Yôk Niê		1928	x		Buôn Kai	Êđê
527	Đinh Tô Giông		1940	x		Tân Bằng	Tày

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
	Xã Ea Puk	3					
528	Hoàng Văn Cẩn		1963	x		Giang Minh	Nùng
529	Nông Văn Sầm		1955	x		Giang Đại	Nùng
530	Phan Văn Đình		1950	x		Giang Tiên	Tày
	Xã Cư Klông	8					
531	Hoàng Văn Sơn		1954	x		Tam Hợp	Tày
532	Nông Văn Định		1967	x		Tam Bình	Tày
533	La Văn Cường		1938	x		Buôn Cư Klông	Tày
534	Hoàng Văn Cầu		1957	x		Tam Khánh	Nùng
535	Vy Văn Pánh		1957	x		Tam Hà	Thái
536	Y Tlam Niê		1943	x		Buôn Ea Bır	Êđê
537	Nguyễn Đình Khải		1960	x		Tam Thuận	kinh
538	Trần Thụ Quang		1966	x		Thôn Ea Ngah	Tày
	Xã Ea Tam	15					
539	Vì Văn Sinh		1941	x		Tam Hoà	Nùng
540	Lý Văn Vệ		1947	x		Tam Phong	Tày
541	Hoàng Thị Nguyên		1958	x		Tam Lập	Tày
542	Đảm Ngọc Oanh		1952	x		Tam Thành	Tày
543	Hoàng Văn Dũng		1949	x		Tam Liên	Nùng
544	Ma Văn Mưu		1940	x		Tam An	Tày
545	Lý Quốc Việt		1965	x		Tam Đồng	Tày
546	Hà Thị Bạch		1947	x		Tam Trung	Tày
547	Hứa Văn Thiêm		1940	x		Tam Thịnh	Nùng
548	Hà Văn Tàng		1962	x		Tam Lực	Tày
549	Triệu Văn Thê		1946	x		Tam Hiệp	Nùng
550	Hoàng Công Bé		1933	x		Tam Đa	Tày
551	Y Nghe Niê Kđăm		1958	x		Buôn Trấp	Êđê
552	Hoàng Văn Thước		1958	x		Tam Phương	Tày
553	Hoàng Văn Pèng		1953	x		Tam Điền	Tày
	Xã Phú Lộc	2					
554	Phạm Văn Công		1947	x		Lộc Thái	Thái
555	Bế Ích Nguyên		1954	x		Thôn Lộc Bằng	Tày
	Xã Ea Dah	13					
556	Cao Xuân Pinh		1959	x		Xuân Thanh	Thái
557	Nông Văn Đanh		1945	x		Xuân Lạng 2	Tày
558	Đàm Văn Hiến		1964	x		Xuân Nguyên	Nùng
559	Cao Văn Lộc		1953	x		Xuân Hà 2	Sách
560	Ma Văn Nga		1957	x		Xuân Lạng 1	Tày
561	Ngân Văn Thúc		1964	x		Giang Châu	Thái
562	Quang Ngọc Lương		1961	x		Xuân Hà 1	Tày
563	Hồ Bla Thảo		1962	x		Giang Đông	Mông
564	Ngân Thị Tân		1963	x		Xuân Thái	Thái
565	Hà Như Chây		1950	x		Giang Thành	Mường
566	Nông Văn Chá		1974	x		Giang Hà	Tày

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
567	Vi Văn Don		1946	x		Giang Thanh	Mường
568	Hà Hải Yên		1952	x		Giang Xuân	Thái
	Xã Ea Hồ	13					
569	Y Ngok Niê		1936	x		Buôn M'Ngoan	Êđê
570	Y Grôc Mlô		1952	x		Buôn Alê	Êđê
571	Y Hoa Niê		1951	x		Buôn Mrum	Êđê
572	Y Đuang Niê		1949	x		Buôn Sú	Êđê
573	Y Ngam Niê		1958	x		Buôn Dun	Êđê
574	Y Bliu Mlô		1951	x		Buôn Trang	Êđê
575	Y Bloh Mlô		1950	x		Buôn Hồ A	Êđê
576	Y Á Mlô		1948	x		Buôn Hồ B	Êđê
577	Y San Niê		1952	x		Buôn Đê	Êđê
578	Y Hôn Mlô		1972	x		Buôn Wik	Êđê
579	Y Nuk Niê		1956	x		Buôn Giêr	Êđê
580	Y Ngô Mlô		1947	x		Buôn Năng	Êđê
581	Lê Văn Hoàn		1958	x		Thôn Trường Hà	Tày
	Xã Ea Tân	10					
582	Thạch Văn Lê		1955	x		Ea Chiêu	Nùng
583	La Thanh Loòng		1953	x		Ea Heo	Nùng
584	Lương Văn Tạch		1958	x		Quang Trung	Tày
585	Hà Việt Tiểu		1959	x		Đoàn Kết	Thái
586	Ma Văn Xuyên		1952	x		Ea Blông	Tày
587	Đoàn Đình Lợi		1960	x		Ea Chăm	Tày
588	Hà Đức Thọ		1943	x		Yên Khánh	Tày
589	Chu Sỹ Cả		1933	x		Thôn Liên Kết	Tày
590	Hoàng Hải Sơn		1948	x		Thôn Ea Chiêu	Tày
591	Ma Văn Luyện		1969	x		Buôn Đét	Tày
	Xã Dliê Ya	15					Êđê
592	Y Bliet Ksor		1943	x		Buôn Dliêya A	Êđê
593	Y Bâm Ksor		1955	x		Buôn Dliêya B	Êđê
594	Phạm Bá Chùng		1944	x		Thôn Ea Đốc	Thái
595	Nông Văn Lý		1946		x	Thôn Ea Kênh	Tày
596	Ngân Văn Ngôn		1946	x		Thôn Ea Krái	Thái
597	Nông Văn Cà		1958	x		Thôn Ea Lê	Êđê
598	Y Blor Niê		1943	x		Buôn Juk	Êđê
599	Y Krua Ksor		1940	x		Buôn Yun	Êđê
600	Y Bo Niê		1930	x		Buôn Ea Dua	Êđê
601	Y Kló Niê		1932	x		Buôn Ksor	Êđê
602	Y Săn Mlô		1948	x		Buôn Kmang	Êđê
603	Y Theo Mlô		1930	x		Buôn Yoh	Êđê
604	Y Nghê Mlô		1972	x		Buôn Tleh	Êđê
605	Nông Văn Khôn		1949	x		Thôn Tân Hiệp	Tày
606	Vi Văn Niên		1944	x		Thôn Ea Tu	Thái
	Xã Phú Xuân	6					

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
607	Lương Văn Đậu		1958	x		Thôn Xuân Thái 1	Thái
608	Cao Văn Thiên		1952	x		Thôn Xuân Thái 2	Thái
609	Phạm Công Ứt		1937	x		Thôn Xuân Thái 3	Mường
610	Ngân Văn Diện		1960	x		Thôn Xuân Thái 5	Tày
611	Đình Lương Khoẻ		1960	x		Thôn 9	Thái
612	Lô Đình Đông		1956	x		Thôn 12	Thái
X	CƯ M'GAR	101					
	Xã Ea Tul	12					
613	Y Bho Hwing		1926	x		Buôn Brah	Ê đê
614	Y Klu Niê		1938	x		Buôn Đing	Ê đê
615	Y Wm̄n Ayun		1957	x		Buôn Sah A	Ê đê
616	Y Mlô Niê		1930	x		Buôn Hra B	Ê đê
617	Y Tlac Bđap		1959	x		Buôn Yao	Ê đê
618	Y Jung Ayun		1948	x		Buôn Triă	Ê đê
619	Y Sônh Kđoh		1959	x		Buôn Por	Ê đê
620	Y Riu Adrong		1943	x		Buôn Knia	Ê đê
621	Y Côt Niê		1932	x		Buôn Tu	Ê đê
622	Y Lem Niê		1948	x		Buôn Sah B	Ê đê
623	Y Bli Ayun		1945	x		Buôn Hra A	Ê đê
624	Y Gue Niê		1957	x		Buôn Phong	Ê đê
	TT. Ea Pôk	7					
625	Y Kriu Êban		1957	x		Buôn Lang	Ê đê
626	Y Sao Niê		1964	x		Buôn Ea Sut	Ê đê
627	Y Lưng Êban		1960	x		Buôn Ea Măp	Ê đê
628	Y Hiăt Knul		1948	x		Thôn 4	Ê đê
629	Y Tom Kbuôr		1958	x		Puôn Pôk B	Ê đê
630	Y Ham Mlô		1944		x	Thôn Cư H'lăm	Ê đê
631	Y Kling Êban		1939	x		Buôn Pôk A	Ê đê
	Xã Ea Drong	7					
632	Y Dơi Niê		1937	x		Buôn Tah B	Ê đê
633	Y' Kôc Niê		1937	x		Buôn Tah	Ê đê
634	Y Blôk Niê		1930	x		Buôn Yông	Ê đê
635	Y Phet Niê		1955	x		Buôn Yông B	Ê đê
636	Y Nang Niê		1939	x		Buôn Gram B	Ê đê
637	Y Mơh Êban		1956	x		Buôn Kroa A	Ê đê
638	Y'Hiong Ayun		1940	x		Buôn Hô	Ê đê
	Xã Cư Suê	7					
639	Triệu Tiến Quang		1943		x	Thôn 3	Dao
640	Y Hoa Niê		1964	x		Buôn Sút M'Đưng	Ê đê
641	Y Wem Niê		1950	x		Buôn Sút M'Đrang	Ê đê
642	Y Hôn Ê Ban		1963	x		Buôn Sút H'Luôt	Ê đê
643	Y Đức Ê Ban		1951	x		Buôn Sút M'grur	Ê đê
644	Tăng Đức Hương		1954	x		Thôn 5	Dao

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
645	Đặng Hồng Quân	3	1943		x	Thôn Ea M' Ô	Dao
	Xã Ea Kiết						
646	K' Nhâm		1959	x		Buôn Ja Wằm B	M'Nông
647	Y Hia Êban		1960		x	Buôn Ja Wằm A	Êđê
648	Lò Văn Cường	6	1984	x		Buôn H'Mông	Mông
	Xã Ea Tar						
649	Y Ju Niê		1953	x		Buôn Draí Xí	Ê đê
650	Y Tùng Kbuôr		1951	x		Buôn Mlăng	Ê đê
651	Y Briăk Niê		1940	x		Buôn Tâng Lĩa	Ê đê
652	Y Suêch Niê		1949	x		Buôn Eakiêng	Êđê
653	Triệu Tắc Long		1947	x		Buôn Ea tar	Dao
654	H' Bach Kđoh	12	1974		x	Buôn K Đóh	Êđê
	Xã Cư M'gar						
655	Lý Văn Mào		1951	x		Thôn 5	Nùng
656	Đàm Văn Y		1962	x		Thôn 7	Nùng
657	Y Yu Niê		1949	x		Buôn K' na A	Ê đê
658	Y Bhem Ayun		1967	x		Buôn K' na B	Ê đê
659	Y Hueh Ayun		1970	x		Buôn Huk - A	Ê đê
660	Y Pem Ayun		1963	x		Buôn Huk -B	Ê đê
661	Y Soan Mlô		1962	x		Buôn Bling	Ê đê
662	Y Tiăt Niê		1953	x		Buôn Trấp	Ê đê
663	Y Hin Knul		1958	x		Buôn Nhung	Ê đê
664	Hà Văn Hà		1960	x		Thôn 3	Tày
665	Hoàng Thế Kim		1963	x		Thôn 6	Tày
666	Lò Sâm Hoan	5	1972		x	Thôn 2	Nùng
	Xã Cư Diê M'Nông						
667	Y Răk Mlô		1962	x		Buôn Hđing	Ê đê
668	Y Linh Bđáp		1950	x		Buôn Đ'rao	Ê đê
669	Y Súp Niê		1969	x		Buôn Đ'rao B	Ê đê
670	Y Wang Niê		1941	x		Buôn Brah	Ê đê
671	Y Iăt Niê	8	1949	x		Buôn Phong	Ê đê
	Xã Ea Kuêh						
672	Y Prêl Niê		1942		x	Buôn Wíng	Ê đê
673	Y Hlăm Hmok		1956	x		Buôn Hluk	Ê đê
674	Y Wil Niê		1920	x		Buôn Triết	Ê đê
675	Niê Y Kua		1942	x		Buôn Ja Rai	Gia Rai
676	A Nơ		1959	x		Buôn Xê Đăng	Xê Đăng
677	Đặng Văn Sinh		1961	x		Buôn Dao	Dao
678	Lộc Văn Thương		1952	x		Buôn Thái	Thái
679	Y Yăk Niê	11	1949	x		Buôn Ayun	Êđê
	Xã Ea M'droh						
680	Y Bun Kbuôr		1944		x	Buôn Nhung	Êđê
681	Y Rang Niê Kđăm		1960	x		Buôn Ea Mdroh	Êđê
682	Y Jiê Knul		1950	x		Buôn Cuôr	Êđê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
683	Hà Văn Thường		1972	x		Thôn Đoàn Kết	Tày
684	Triệu Đức Linh		1962	x		Thôn Đồng Dao	Dao
685	Nông Ngọc Tuyên		1948	x		Thôn Hợp Hoà	Tày
686	Triệu Đức Tiến		1959	x		Thôn Đại Thành	Dao
687	Trần Thị Liễu		1976	x		Thôn Đồng Cao	Tày
688	Mạc Trọng Ánh		1959	x		Thôn Đông Tâm	Dao
689	Đặng Văn Lâm		1958	x		Thôn Hợp Thành	Dao
690	Phùng Văn Dắt		1970	x		Thôn Thạch Sơn	Dao
	Xã Ea Hting	7					
691	Vi Thế Quân		1944	x		Buôn Tar	Tày
692	Y Hin Niê		1942	x		Buôn Sang	Ê đê
693	Y War Niê		1952	x		Buôn Sang B	Ê đê
694	Y Tã Rã Niê		1954	x		Buôn Jok	Ê đê
695	Y Jiêt Niê		1949	x		Buôn Trấp	Ê đê
696	A Tul		1935	x		Buôn Hring	Xê Đăng
697	Y Par Eban		1955	x		Buôn Drang	Ê đê
	Xã Cuôr Dăng	6					
698	Y Brião Niê		1944	x		Buôn Kroa C	Ê đê
699	Y Ngul Kriêng		1950	x		Buôn Aring	Ê đê
700	Y Tum Ayun		1942	x		Buôn Cuôr Dăng B	Ê đê
701	Y Tâm Eban		1952	x		Buôn Ko Hneh	Ê đê
702	Y Roh Niê		1945	x		Buôn Kroa B	Ê đê
703	Y Klong Niê Kdăm		1949	x		Buôn Cuôr Dăng A	Ê đê
	Xã Ea Mnuang	3					
704	Đàm văn coóng		1936	x		Thôn 5	Tày
705	Lý Tiến Quý		1933	x		Thôn 6	Dao
706	Dương Văn Thảo		1952	x		Thôn 8	Nùng
	Xã Quảng Hiệp	6					
707	Chổng Tắc Pầu		1972	x		Hiệp Kết	Tày
708	Nông Đình Tháo		1939	x		Hiệp Đạt	Nùng
709	Hàng Rlu		1952	x		Hiệp Lợi	Vân kiều
710	Dương Thị Sáu		1958	x		Hiệp Thành	Tày
711	Bàn Tôn Nhất		1953	x		Hiệp Đoàn	Dao
712	Dương Thị Bích				x	Hiệp Hoà	Tày
	Xã Ea Kpal	1					
713	Y Wô Kdoh		1968	x		Buôn Bling	Ê đê
XI	KRÔNG PẮC	103					
	Xã Ea Kly	4					
714	Y Kut Niê		1942	x		Buôn Krông Pắc	Ê Đê
715	Y Sơn Niê		1935	x		Buôn Krai B	Ê đê
716	Vương Văn Phác		1942	x		Thôn 11	Tày
717	Vi Văn Trại		1938	x		Thôn 13	Tày
	Xã Hoà Đông	3					
718	H' Truok Niê		1958		x	Buôn Ta Ra	Ê Đê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
719	Y Soắt Êban		1952	x		Buôn Puôr	Ê Đê
720	Y Cầu B'ya		1950	x		Buôn Ea Kmat	Ê đê
	Xã Ea Uy	4					
721	Y Bruắt Byă		1958	x		Buôn Hăng 1A	Ê đê
722	Huyền		1975	x		Buôn Hăng 1C	Xêđăng
723	Nah		1950	x		Đăkroleang 1	Xêđăng
724	Nhấp		1959	x		Đăkroleang 2	Xê Đăng
	Xã Krông Buk	12					
725	Y Brao Mlô		1967	x		Buôn Krông Buk	Ê đê
726	Xâm Ngọc Phường		1967	x		Thôn Ea Kung	Tày
727	Đặng Văn Sinh		1977	x		Thôn 15	Tày
728	Lý Văn Toàn		1962	x		Thôn 19	Tày
729	Y Thuôt B'ya		1950	x		Buôn Ea Oh	Ê đê
730	Hứa Thê Bằng		1969	x		Thôn 18	Tày
731	Y Bhem Kbuôr		1966	x		Buôn M Bê	Ê Đê
732	Y Reo Mlô		1946	x		Buôn Kla	Ê Đê
733	Y Sin Niê		1950	x		Buôn Krăi A	Ê đê
734	Lương Văn Mật		1944	x		Thôn 20	Tày
735	Mã Văn Lợi		1949	x		Thôn 5	Nùng
736	Lý Văn Cạc		1971	x		Thôn 12	Tày
	Xã Ea Knuéc	8					
737	Y Nững Niê		1946	x		Buôn Briêng B	Ê Đê
738	Y Phôl Kpor		1970	x		Buôn Kréh B	Ê Đê
739	Y Rup Kpor		1955	x		Buôn Kréh A	Ê Đê
740	Y Tih Knul		1958	x		Buôn Pu	Ê Đê
741	Triệu Thị Thành		1964		x	Thôn Cao Bằng	Nùng
742	Y Sút Adrong		1947	x		Buôn Ea Nhái	Ê Đê
743	Y Nem Kriêng		1966	x		Buôn Briêng A	Ê Đê
744	Y Dhuk Knul		1950	x		Buôn Kang	Ê Đê
	Xã Ea Phê	16					
745	Lương Văn Sáng		1950	x		Thôn 6	Nùng
746	Lôi Văn Phú		1963	x		Thôn 6A	Nùng
747	Hà Ngọc Cánh		1955	x		Thôn 6B	Nùng
748	Nông Văn Hính		1966	x		Thôn 6C	Nùng
749	Lý Văn Sinh		1942	x		Thôn 6D	Nùng
750	Hoàng Quang Trọng		1964	x		Thôn 7	Nùng
751	Mã Văn Vương		1949	x		Thôn 7A	Nùng
752	Chu Văn Tín		1963	x		Thôn 7B	Tày
753	Triệu Văn Tộc		1947	x		Thôn 7C	Nùng
754	Mã Văn Đài		1962	x		Thôn 7D	Nùng
755	Đinh Hồng Việt		1952	x		Thôn 8	Tày
756	Phùng Văn Ngoan		1970	x		Phước Thọ 5	Nùng
757	Y Yônas Niê		1980	x		Buôn Ea Su	Ê Đê
758	Y Wak Niê		1945	x		Buôn Puan A	Ê Đê

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
759	Y Ủ Niê		1949	x		Buôn Puăn B	Ê Đê
760	Y Lit Êban		1946	x		Buôn Phê	Ê Đê
	Xã Ea Yiêng	5					
761	Buât		1946	x		Ea Mao	Xơ Đăng
762	Brah		1970	x		Kon Tay	Xơ Đăng
763	Wao		1955	x		Cư Đrang	Xơ Đăng
764	Wiu		1960	x		Kon Wang	Xơ Đăng
765	Kek		1934	x		Kon Hring	Xê Đăng
	Xã Ea Yông	12					
766	Y Băn Byă		1943	x		Buôn Yông B	Ê Đê
767	Y Bìn Byă		1942	x		Buôn Jung	Ê Đê
768	Luân Văn SLáy		1944	x		Thạch Lũ	Nùng
769	Y Bhoi Niê		1944	x		Buôn Yông A	Ê Đê
770	Y Lú Niê		1936	x		Buôn Ghamah	Ê Đê
771	Nông Văn Thắng		1960	x		Cao Bằng	Tày
772	Y Bhoih Ayun		1938	x		Buôn Jung 2	Ê Đê
773	Y Păt Ayun		1944	x		Buôn Pan	Ê Đê
774	Y Dhuăn Ayun		1954	x		B. Ea Yông A2	Ê Đê
775	Y Ông Niê		1956	x		Buôn Pan B	Ê Đê
776	Ngô Văn Khiếu		1962	x		Thôn Tân Sơn	Tày
777	Định Trọng Nghĩa		1968	x		Thôn Tân Sơn	Tày
	Xã Tân Tiến	4					
778	Y Tai Kpor		1944	x		Buôn Kniêr	Ê Đê
779	Y Sum Niê		1950	x		Buôn Kplang	Ê Đê
780	Phương Văn Duông		1960	x		Buôn Ea Dray	Tày
781	Y Blôn Byă		1945	x		Buôn Eadrai	Ê Đê
	Xã Ea Kênh	7					
782	Hoàng Văn Hợi		1970	x		Thanh Xuân	Tày
783	Y Sim Êban		1955	x		Buôn Đrao	Ê Đê
784	Y Dih Byă		1943	x		Buôn Pôk	Ê Đê
785	Y Bliêng Hwing		1953	x		Buôn Kuaih	Ê Đê
786	Y Rên Niê		1948	x		Buôn Ea Đun	Ê Đê
787	Y Dit Byă		1937	x		Buôn Yê	Ê Đê
788	Ban Thanh Toàn		1960	x		Thanh Bình	Tày
	Xã Vụ Bôn	15					
789	Ninh Đình Thắng		1942	x		Thôn 9	Cao Lan
790	Lý Văn Thương		1949	x		Sơn Điền	Cao Lan
791	Vi Xuân Quang		1957	x		Vân Sơn	Tày
792	Hà Văn Ứng		1956	x		Thanh Sơn	Thái
793	Lộc Văn Khiên		1948	x		Thanh Thủy	Thái
794	Lý Văn Cai		1962	x		Cao Bằng	Nùng
795	Đặng Thị Hợp		1950		x	Hồ Voi	Cao Lan
796	Đặng Đình May		1957	x		Thôn 12	Cao Lan
797	Lò Thị nghiệp		1964		x	Thanh Hợp	Thái

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
798	Thào Seo Chảo		1966	x		Nhóm DT Mông	Mông
799	Y Dôk Kbuôr		1952	x		Buôn Ea Nong B	Ê Đê
800	Y Brim Niê		1965	x		Cư Kniêl	Ê Đê
801	Y Thao Niê		1985	x		Buôn Ea Nong A	Ê đê
802	Y Lễn Ayun		1959	x		Buôn Ea Kal	Ê Đê
803	Vi Văn Hưng		1964	x		Buôn Kruế	Thái
	Xã Ea Hiu	8					
804	Y Tok Rok		1935	x		Buôn Jắt A	Ê Đê
805	Y Bhem Knul		1953	x		Buôn Jắt B	Ê đê
806	Pá Thu		1941	x		Buôn Tà Cống	Vân Kiều
807	Thanh Đoàn		1955	x		Buôn Roang Đông	Vân Kiều
808	Nguyễn Xuân Hiệu		1945	x		Buôn Tà Đồ	Vân Kiều
809	Pá Chiến		1940	x		Buôn Ra Lu	Vân Kiều
810	Pá Thông		1940	x		Buôn Tà Râu	Vân Kiều
811	Ta Pung		1950	x		Buôn Mố Ó	Vân Kiều
	Xã Hòa An	2					
812	Y Yôc Kbuôr		1955	x		Buôn KMrong	Ê đê
813	Phạm Văn Đồng		1960	x		Thôn 8	Nùng
	Xã Ea Kuăng	3					
814	Vy Trần Kôn		1954	x		Phước Hoà 1	Tày
815	Hoàng Xuân Ký		1951	x		Phước Hoà 2	Nùng
816	Vy Hữu Đài		1951	x		Phước Hoà 3	Nùng
XII	EA SÚP	72					
	Xã Ya Tờ Mốt	4					
817	Vi Viết Hội		1958	x		Thôn 9	Thái
818	Lang Văn Tuyết		1970	x		Thôn 10	Thái
819	Vi Xuân Ban		1964		x	Thôn 11	Thái
820	Hà Đình Xuân		1960	x		Thôn 12	Thái
	Xã Cư Mlan	2					
821	Mông Trung Pầu		1941	x		Thôn 7	Tày
822	Triệu Đức Tiến		1966	x		Thôn Bình Lợi	Dao
	Xã Ja Lơi	3					
823	Luữ Văn Lâm		1971	x		Thôn 6	Thái
824	Kha Văn Thanh		1942	x		Thôn 5	Thái
825	Rma Hoa		1953	x		Buôn Ba Na	Gia Rai
	Xã Ia Lốp	11					
826	Lò Văn Tiến		1946	x		Thôn Chiềng	Thái
827	Hà văn Cường		1961	x		Thôn Lâu Nàng	Thái
828	Hà Thị Mai		1962		x	Thôn Nhạp	Thái
829	Vi Văn Ót		1965	x		Thôn Đóng	Thái
830	Lương Thi Nhất		1986		x	Thôn Quý Mùi	Thái
831	Lý Văn Sài		1975	x		Thôn TN lập	Săn Chi
832	Vi Văn Mao		1966	x		Thôn Đại thôn	Thái
833	Trương Công Chức		1970	x		Thôn An	Mường
834	Hà Trung Tính		1955	x		Thôn Đùng	Thái Thái

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
835	Nông Thị Bích Long		1951		x	Thôn Vùng	Tày
836	Phạm Thị Thu		1982		x	Thôn Dụ	Mường
	Xã Ia Rvê	14					
837	Hà Mạnh Tuyền		1983	x		Thôn 1	Mường
838	Trương Văn An		1984	x		Thôn 2	Mường
839	Hà Văn Long		1978	x		Thôn 3	Mường
840	Nông Văn Kiều		1962	x		Thôn 13	Tày
841	Ma Bá Chuyển		1972	x		Thôn 5	Tày
842	Bùi Văn Tùng		1982	x		Thôn 6	Mường
843	Đặng Văn Hiến		1982	x		Thôn 9	Tày
844	Phan Mạnh Hùng		1966	x		Thôn 10	Tày
845	Cầm Bá Nội		1978	x		Thôn 11	Thái
846	Hà Văn Vượng		1961	x		Thôn 12	Thái
847	Vi Hồng Xuyên		1962	x		Thôn 14	Thái
848	Hà Xuân Tinh		1978	x		Thôn 4	Mường
849	Lý Văn Cương		1957	x		Thôn 7	Nùng
850	Hoàng Thị Ninh		1969		x	Thôn 8	Nùng
	Xã Cư Khang	15					
851	Đàm Thị Vời		1962		x	Thôn 1	Tày
852	Nguyễn Văn Thương		1948	x		Thôn 2	Tày
853	Đàm Thị Thao		1967		x	Thôn 3	Tày
854	Trần Văn Tâm		1976		x	Thôn 4	Cao Lan
855	Nguyễn Thị Liên		1973		x	Thôn 4b	Tày
856	Bê Hoàng Anh		1960	x		Thôn 5a	Tày
857	Nông Văn Sương		1978		x	Thôn 5b	Nùng
858	Nông Minh Tươi		1975	x		Thôn 6	Nùng
859	Hoàng Văn Đông		1949	x		Thôn 7	Nùng
860	Dương Thế Viện		1965	x		Thôn 12	Nùng
861	Đàm Văn Nhậm		1979	x		Thôn 11	Nùng
862	Giàng Seo Chính		1977	x		Thôn 13	Mông
863	Dương Văn Tinh		1988	x		Thôn 14	Mông
864	Vương Văn Lý		1957	x		Thôn 15	Mông
865	Sùng Châu Tấn		1966	x		Thôn 16	Mông
	Xã Ea Rôk	7					
866	Y Klot Niê		1963	x		Buôn M'thal	Gia Rai
867	Lạng Văn Nguyên		1942	x		Thôn 14	Thái
868	Dương Công Báo		1966	x		Thôn 16	Nùng
869	Lương Văn Hạnh		1970	x		Thôn 19	Thái
870	Nông Việt Hoà		1958	x		Thôn 20	Tày
871	Lạng Văn Thành		1938	x		Thôn 21	Nùng
872	Hoàng Công Thắng		1961	x		Thôn 22	Tày
	Xã Ea Lê	10					
873	La Văn Huyện		1970	x		Thôn 10	Tày
874	Nhan Văn Tung		1964	x		Thôn 11	Nùng
875	Hứa Văn Nhân		1983	x		Thôn 12	Nùng

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
876	Nguyễn Văn Tu		1971	x		Thôn 13	Tày
877	Hoàng Thị Hường		1973		x	Thôn 14	Tày
878	Hoàng Văn Bổng		1968		x	Thôn 15	Nùng
879	Hứa Thị Phiên		1968		x	Thôn 17	Nùng
880	Nguyễn Văn Sên		1960	x		Thôn 18	Nùng
881	Nông Văn Tài		1958	x		Thôn 19	Nùng
882	Bàn Văn Sinh		1966		x	Tiểu khu 249	Dao
	Thị trấn Ea Súp	6					
883	H Sun Siu		1946	x		Buôn A1	Gia Rai
884	H Bih Siu		1946		x	Buôn A2	Gia Rai
885	Y Joan Siu		1949	x		Buôn B1	Gia Rai
886	Y Vem Siu		1945	x		Buôn B2	Gia Rai
887	Nông Văn Tựu		1954	x		Thôn 7	Tày
888	Y Nuók Rcăm		1957	x		Buôn C	Gia Rai
XIII	M'DRĂK	70					
	Xã Cư San	12					
889	Giàng A Lông		1979	x		Buôn Ea Sanh	Dao
890	Bàn Văn Thắng		1972	x		Thôn 6	Dao
891	Giàng A Chú		1967	x		Thôn 4 (MTTQ)	Mông
892	Vàng Văn Sương		1951	x		Thôn 5	Mông
893	Vàng Seo Trắng		1959	x		Thôn 7	Mông
894	Giàng Seo Cú		1988	x		Thôn 8	Mông
895	Ma Seo Càng		1969	x		Thôn 9	Mông
896	Thào Seo Chính		1959	x		Thôn 11	Mông
897	Triệu Văn Quý		1975	x		Thôn Tách Trung	Dao
898	Triệu Văn Sỹ		1986	x		Thôn Sông Chò	Dao
899	Ma Kháy Chu		1951	x		Thôn 10	Mông
900	Hoàng Phúc chịu		1967	x		Thôn Ea Krông	Dao
	Xã Cư Mta	9					
901	Y Bli Niê		1971	x		Buôn Leng	Ê đê
902	Y Noan Niê		1957	x		BT Buôn Hai	Ê đê
903	Y Dhuân Niê		1951	x		MT Buôn Phao	Ê đê
904	Y Phao B'ya		1958	x		HNDBuôn Đúk	Ê đê
905	Y Dil Kpă		1960	x		Buôn Năng	Ê đê
906	Y Să Niê		1940	x		Buôn đăk	Ê đê
907	Y Hao Niê		1958	x		Buôn Hí	Ê đê
908	Y Dik Niê		1945	x		Buôn Ắk	Ê đê
909	Y Dhiu B'ya		1953	x		MT Buôn Leng	Ê đê
	Xã Krông A	5					
910	Nông Văn Đồ		1959	x		Thôn 3	Nùng
911	Hoàng Văn Thời		1952	x		Thôn 4	Nùng
912	Mã Văn Pén		1947	x		Thôn 5	Nùng
913	Dương Văn Kháy		1944	x		Thôn 6	Nùng
914	Giàng Mí Thê		1947	x		Thôn 7	Mông

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
	Xã Ea Lai	1					
915	Y Zô B'ya		1956	x		Buôn Cư Pao	Êđê
	Xã Ea M'Đoal	1					
916	Vàng Seo Phú		1962	x		Thôn 4	Mông
	Xã Ea Trang	13					
917	Hứa Văn Ngô		1957	x		Thôn Ea Boa	Nùng
918	Y Ban Niê		1979	x		Buôn Dlor	Êđê
919	Giàng A Chùa		1976	x		Thôn Ea Bra	Mông
920	Y Ngang Hwing		1969	x		Buôn Mbon B	Êđê
921	Y Kriêu Niê		1959	x		Buôn Mhap	Êđê
922	Y Să Hwing		1956	x		Buôn Mbon A	Êđê
923	Y Út B'ya		1950	x		Buôn MYui	Ê đê
924	Y Khiêr B'ya		1954	x		Buôn MGom	Êđê
925	Y Bri Ksor		1952	x		Buôn Mliă	Êđê
926	Y Blo Mlô		1958	x		Buôn MO	Êđê
927	Y Nang Niê		1958	x		Buôn Thi	Êđê
928	Y Dhin Byă		1976	x		Buôn Mjam	Êđê
929	Y Thum Niê		1978	x		Buôn Mguê	Ê đê
	Xã Cư Roá	2					
930	Ma Seo Xóa		1953	x		Thôn 7	Mông
931	Giàng A Hoà		1958	x		Thôn 9	Mông
	Xã Krông Jing	15					
932	Y Ye Arul		1933	x		Buôn Choá	Ê đê
933	Y Bih Mlô		1949	x		Buôn Mlai	Ê đê
934	Y Yên Niê		1933	x		Buôn Glăn	Ê đê
935	Y Út Niê		1940	x		Buôn Bik	Ê đê
936	Y Rin Niê		1942	x		Buôn Hoang	Ê đê
937	Y Bă B'ya		1940	x		Buôn Mlôc A	Ê đê
938	Y Phat Niê		1938	x		Buôn Mlôc B	Ê đê
939	Y Jun Niê		1963	x		Buôn Suôt	Ê đê
940	Y Plêch Niê		1945	x		Buôn Găm	Ê đê
941	Y Riah Niê		1938	x		Buôn Ea Lai	Ê đê
942	Y Rúi B'ya		1952	x		Buôn Trung	Ê đê
943	Y Siêm Niê		1948	x		Buôn Um	Ê đê
944	Y Sum Niê		1949	x		Buôn Nhang	Ê đê
945	Y Uih Niê		1940	x		Buôn Tai	Ê đê
946	Y Că Niê		1963	x		Buôn Thu	Ê đê
	Xã Ea Pil	8					
947	Luân Văn Chương		1948	x		Thôn 5	Nùng
948	Lành Văn Sô		1966	x		Thôn 6	Nùng
949	Hữu Vĩnh Chiêu		1946	x		Thôn 7	Tày
950	Triệu Văn Lai		1959	x		Thôn 8	Tày
951	Lò Văn Đăm		1955	x		Thôn 11	Mường
952	Dương Văn Bính		1931	x		Thôn 12	Tày

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
953	Nông Thị Oanh		1958	x		Thôn 13	Dao
954	Lò Văn Giồng		1959	x		Thôn 14	Nùng
	Xã Cư Pao	4					
955	Y Thiăm Mlô		1945	x		Già làng Buôn Pa	Ê đê
956	Y Ky Mlô		1949	x		Già làng Buôn Hoang	Ê đê
957	Y Kô Ksor		1930	x		Già làng Buôn Năng	Ê đê
958	Y Thấp Niê		1924	x		Già làng Buôn Zô	Ê đê
XIV	KRÔNG ANA	28					
	Thị trấn Buôn Trấp	4		x			
959	Y Om Knul		1955	x		Buôn Ea cầm	Ê đê
960	Y Pôl Byă		1936	x		TT Buôn Trấp	Ê đê
961	Y Chiêng B;dap		1967	x		Buôn Rung	Ê đê
962	Nguyễn văn Bích		1955	x		Tổ dân phố 4	Mường
	Xã Ea Bông	9					
963	Y Kuất Niê		1941	x		Buôn Sah	Ê đê
964	Y Huê Êban		1955	x		Buôn Mlôt	Ê đê
965	Y Om Êban		1958	x		Buôn Năc	Ê đê
966	Y Rin Hmók		1962	x		Buôn EaKruê	Ê đê
967	Y Num Hmook		1944	x		Buôn Hma	Ê đê
968	Y Siă Niê		1953	x		Buôn Kô	Ê đê
969	Y Lăa Niê		1944	x		Buôn Dhăm	Ê đê
970	Y Bok Hdok		1962	x		Buôn Riăng	Ê đê
971	Y Wit Knul		1947	x		Buôn Knul	Ê đê
	Xã Ea Na	4					
972	Y Krang Knul		1962	x		Buôn Draï	Ê đê
973	Y Bom Niê		1958	x		Buôn Tơ Lơ	Ê đê
974	Ksor Ngăi		1938	x		Buôn Ea Na	Ê đê
975	Y Jót Knul		1962	x		Buôn Cuăh	Ê đê
	Xã Dray Sap	4					
976	Y Bliă Mlô		1958	x		Buôn Tuôr A	Ê đê
977	Y Pion Mlô		1948	x		Buôn Tuôr B	Ê đê
978	Y Biut Hdok		1955	x		Buôn Kuốp	Ê đê
979	Y Yih Hdok		1951	x		Buôn Kala	Ê đê
	Xã Băng Adrênh	2					
980	Y Ben B'yă		1971	x		Buôn Cuế	Ê đê
981	Y Nuôt Niê		1950	x		Buôn K62	Ê đê
	Xã Dư Kmăl	5					
982	Y Dhum Hmook		1965	x		Buôn Dư I	Ê đê
983	Y Đoan Niê		1935	x		Buôn Kmăl	Ê đê
984	Y Luật Êban		1951	x		Buôn Krang	Tày
985	Vi Văn Thạch		1942	x		Buôn Krông	Tày
986	Y Đi Tor		1957	x		Buôn Krông	Ê đê
XV	BUÔN MA THUẬT	41					

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
	P.Tân Lợi	1					
987	Y Lơ ARul		1958	x		Buôn AkõĐhông	Ê đê
	P.Tự An	1					
988	Xú A Sáng		1962	x		TLG7-TDP9	Hoa
	P.Khánh Xuân	1					
989	Y Soan ÊBan		1959	x		Buôn Êrang	Ê đê
	Xã Cư Êbur	4					
990	Y Wil Ênuôl		1941	x		Buôn EaBông	Ê đê
991	Y Suynh Êban		1954	x		Buôn DăPrông	Ê đê
992	Y Ji Niê		1946	x		Buôn Kdun	Ê đê
993	Y Thi Ênuôl		1952	x		Buôn Đung	Ê đê
	Xã Hòa Khánh	1					
994	Y Bling Niê		1950	x		Buôn Kbu	Ê đê
	Xã Hòa Phú	4					
995	Lò Văn Bình		1952	x		Thôn 1	Thái
996	Lương Văn Hùng		1957	x		Thôn 9	Thái
997	Y Thút Byă		1949	x		Buôn Tuôr	Ê đê
998	Y Gin Niê		1950	x		Buôn Mrê	Ê đê
	Xã Hòa Xuân	3					
999	Y Bhem Byă		1970	x		13 Buôn Buôr	Ê đê
1000	Y Thi Byă		1963	x		118 Buôn CưDluê	Ê đê
1001	Y Tuyên Bkrông		1971	x		07 Buôn Dray H'ling	Ê đê
	Xã EaTu	6					
1002	Y Nguê Mlô		1945	x		Buôn Kõ Tam	Ê đê
1003	Y Yoh Kbuôr		1940	x		Buôn Krông A	Ê đê
1004	Y Bhút Êban		1956	x		Buôn Krông B	Ê đê
1005	Y Tiễn Niê		1958	x		Buôn Ea Nao B	Ê đê
1006	Y Nhon Ktla		1958	x		Buôn Ea Nao A	Ê đê
1007	Y Blú Adrong		1946	x		Buôn Ju	Ê đê
	P.Tân Lập	2					
1008	Y Sơn Rô		1960	x		Buôn PănLăm	Ê đê
1009	Y Ngoan Niê		1945	x		Buôn Kõ Siêr	Ê đê
	Xã Hòa Thắng	5					
1010	Nguyễn Thị Hòa		1955	x		Thôn 1	Mường
1011	Bùi Thị Mừng		1944	x		Thôn 2	Mường
1012	Y Na Buôn Krông		1967	x		Buôn Kõ Mleo	Ê đê
1013	Quách Nhật Thắng		1946	x		Thôn 3	Mường
1014	Y Thanh Êban		1960	x		Buôn Cũôr Kấp	Ê đê
	P.Tân An	1					
1015	Y Nha Kbuôr		1940	x		Tổ dân phố 6	Ê đê
	P.Thành Nhất	1					

STT	Huyện/xã	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Nơi cư trú	Dân tộc
				Nam	Nữ		
1016	Y Bang B'ya	3	1952	x		Buôn Ky	Êđê
	P.EaTam						
1017	Y Siu Byă	8	1953	x		Buôn M'Duk	Êđê
108	Y Doc ÊNuôl		1947	x		Buôn Alê A	Êđê
1019	Y Noa Niê		1968	x		Buôn Alê B	Ê đê
	Xã Ea Kao						
1020	Y Drôk Adrong		1937	x		Buôn Tong Ju	Êđê
1021	Y Chế B'Krông		1940	x		Buôn Cư Êbông	Êđê
1022	Y Dhai Niê		1966	x		Buôn Cư MBlim	Êđê
1023	Y Sư Knul		1958	x		Buôn Kao	Êđê
1024	Y Đoan B'ya		1950	x		Buôn H'Wiê	Êđê
1025	Y Wiên Byă		1958	x		Buôn H'Drat	Êđê
1026	H' Djap B'ya		1929	x		Buôn H'Dok	Ê đê
1027	Nguyễn Văn Trường		1951	x		Thôn Cao Thắng	Mường